

Khởi nghĩa thành Luy Lôu của Hai Bà Trưng

Đầu Công nguyên, nước ta đã chịu ách đô hộ của nhà Đông Hán. Hai Bà Trưng đã đứng lên dựng cờ khởi nghĩa, mở đầu lịch sử chống giặc phương Bắc xâm lược Việt Nam, tại thành Luy Lôu-Thuận Thành.

Hai Bà Trưng Trắc, Trưng Nhị sinh ra trong một gia đình quý tộc địa phương, thuộc dòng dõi các vua Hùng. Cha là Trưng Định (Hùng Định) là một hiền sĩ, văn võ toàn tài, được cử làm quan lạc tướng đất Mê Linh. Khi ông Trưng Định về đất cổ lai (nay là làng Hạ Lôi, xã Mê Linh) ẩn thân dạy học đã đính ước với bà Trần Thị Đoan, con gái cụ Trần Minh (cũng là hậu duệ bên ngoại của vua Hùng, một gia đình quý tộc cao môn).

Bà Đoan là người công dung, ngôn hạnh, đức độ, hiền hòa, thạo nông trang, giỏi chăn tằm dệt vải. Trong nghề lúa kén đầu, kén dầy thường gọi là kén chắc (Trắc), lúa kén sau mỏng hơn gọi là kén nhì (Nhị). Khi có con, ông bà Hùng Định vui mừng đã đặt tên con là Trắc và Nhị để dễ bề nuôi nấng. Thần tích làng Hạ Lôi chép rằng: “Hai bà là chị em sinh đôi, sinh ngày mùng 1 tháng 8 năm Giáp Tuất (tức năm 14 sau công nguyên).

Là dòng dõi con nhà lạc tướng, sớm có chí phục quốc, hai chị em có tư chất thông minh, xinh đẹp, có tài năng khác thường. Đặc biệt là Trưng Trắc tỏ ra là người “rất can đảm, dũng lược”. Đến khi trưởng thành, hai chị em được cha dạy binh thư võ nghệ, thạo đường cung kiếm. Khi ông Hùng Định qua đời, bà Trần Thị Đoan nuôi dạy con theo ý nguyện của ông. Được tin vợ chồng ông Đỗ Năng Tế và bà Tạ Cẩm Nương quê ở xứ Đoài là người hiền tài, giỏi việc quân; bà Đoan liền mời hai ông bà về dạy bảo cho con. Chẳng bao lâu, Trưng Trắc và Trưng Nhị đã trở thành người giỏi võ công, văn trị.

Khi ấy ở thành Luy Lôu có tên Ngụy Húc người Hán, rất giỏi võ nghệ và thâm độc. Ngụy Húc mượn cớ mở đài thi võ để tập trung người tài Nam Việt rồi tìm cách triệt hạ. Vô cùng căm phẫn trước hành động gian ác của giặc, hai bà cải trang giả làm trai đến thi võ nghệ với Ngụy Húc. Cuối cùng hai bà đã giết Ngụy Húc trừ họa cho dân, bấy giờ Hai Bà Trưng mới tròn 17 tuổi. Năm 19 tuổi Trưng Trắc kết duyên cùng Thi Sách cũng là con lạc tướng ở huyện Chu Diên. Đại Việt sử ký toàn thư chép rằng: “Thi Sách cũng là con Lạc Tướng”, con hai nhà lạc tướng kết hôn với nhau”. Hai thế lực ở địa phương gắn bó với nhau bằng con đường hôn nhân, làm cho thanh thế của hai họ càng lên cao, khiến cho kẻ giặc lo sợ.

Nhà Đông Hán cai trị nước ta, chia nước ta thành ba quận: Giao chỉ (Bắc Bộ ngày nay), Cửu Chân (Thanh, Nghệ, Tĩnh) và Nhật Nam (từ phía nam Hoàng Sơn đến núi Đại Lãm) để dễ bề cai trị và thực hiện âm mưu đồng hóa. Nhà Hán bắt nhân dân ta phải cống nạp đủ mọi thứ của ngon, vật lạ. Năm Giáp Ngọ (34 sau công nguyên) Tô Định được cử sang Nam Việt làm Thái

Thú quận Giao chỉ, thủ phủ ở Luy Lâu. Tô Định tham lam, tàn ác, thường xuyên giết hại vô cớ nhiều dân thường, đàn áp các thủ lĩnh địa phương người Việt. Trước cảnh nước mất nhà tan Thi Sách và Trưng Trắc bàn mưu tính kế nổi dậy chống lại nhà Đông Hán. Biết được điều đó, tên Thái Thú Tô Định đã lập mưu kế hãm hại ông Thi Sách nhằm lung lạc ý chí của bà Trưng Trắc và tinh thần đấu tranh của nhân dân ta. Hành động đó của Tô Định đã thổi bùng ngọn lửa căm thù giặc trong lòng bà Trưng Trắc.

Quyết chí phục thù, bà Trưng Trắc cùng mẹ và em gái đi khắp mọi miền đất nước phát động, tập hợp các Lạc tướng, bạn hữu, đồng thời tích trữ lương thảo chuẩn bị nổi dậy khởi nghĩa. Các Lạc tướng ở các địa phương đến tụ hội và dẫn theo các binh sĩ của mình cùng với Hai Bà khởi binh. Bà Trưng Trắc gửi lịch chiêu dụ trong toàn quận giao chỉ, sau khoảng 15 ngày tướng sĩ các miền tìm đến tụ nghĩa đông đảo, số lượng đến hàng vạn người. Khi đã chuẩn bị đầy đủ quân lương, thời cơ chín muồi, ngày mùng 6 tháng Giêng năm Canh Tý (Năm 40 sau công nguyên), Hai Bà đã cho quân sĩ lập đàn tế cáo trời đất, tiến hành cuộc khởi nghĩa. Lời tuyên thệ trong buổi lễ có đoạn: "... Thiếp là cháu gái vua Hùng thuở trước, hôm nay đau lòng thương dân vô tội, lấy nghĩa trừ tà. Nguyên xin các vị thần linh hội họp tại đêm này chứng giám và phù hộ cho Thiếp. Thiếp là Trưng Nữ dấy binh dẹp giặc, che chở dân lành, thu phục lại muôn vật cũ của tổ tông. Không phụ ý trời, thỏa mãn nơi đầu miếu của các bậc đế vương các đời, không phụ sự trông đợi của Tổ phụ nơi chín suối".

Hai Bà cùng tướng sĩ kéo quân vây hãm đánh thành Luy Lâu, Thủ phủ của chính quyền đô hộ nhà Đông Hán đập tan bộ máy thống trị của giặc. Tướng Á Tắc, Á Dị là hai chị em ruột quê ở Đồng Châu (Hải Phòng) đóng quân ở Văn Lan (Văn Quan - Trí Quả) hợp quân vây đánh, hạ thành Luy Lâu. Tướng Lê Chân cùng quân bắc thang qua thành vây đánh Tô Định. Trước khí thế ngút trời của quân chúng khởi nghĩa, bọn quan lại, Đông Hán không chống cự nổi phải tháo chạy về nước. Thái thú Tô Định bỏ thành trì, ẩn tẩn, cắt tóc, cạo râu trốn chạy về Nam Hải. Chỉ trong vòng hai tháng, quân Hai Bà Trưng đã thu phục được 65 thành trì, giải phóng toàn đất nước, giành lại chủ quyền về tay nhân dân. Mùa hè năm Canh Tý (40 sau công nguyên) Bà Trưng Trắc được Tướng sĩ tôn lên làm vua, lấy hiệu là Trưng Vương đóng đô tại lỵ sở Mê Linh, quê hương của Hai Bà. Để đào tạo nhân tài cho đất nước, Hai Bà đã lập ra: "Chiêu Văn quân" ngày nay thuộc làng Văn Quán, xã Văn Khê, huyện Mê Linh. Để giữ vững những nơi hiểm yếu, Trưng Vương cho các Tướng sĩ được đem quân về địa phương cũ, giao quyền trong coi việc dân, vừa sản xuất, vừa luyện binh. Trưng Vương tôn thêm mẫu là Hoàng Thái Hậu, phong cho em gái Trưng Nhị là Bình Khôi công chúa. Các tướng sĩ có công lao đánh giặc cứu nước đều được phong thưởng chức tước, tiền bạc, ruộng đất. Nhân dân cả nước xá thuế trong hai năm.

Được tin Trưng Trắc xưng vương Hoàng đế nhà Đông Hán là Hán Quang Vũ vô cùng tức giận, sai phục ba tướng quân Mã Viện đem 2 vạn quân chủ lực,

cùng 2000 thuyền, xa kéo sang xâm lược nước ta bằng hai cánh quân thủy bộ. Mã Viện trực tiếp chỉ huy cánh quân bộ, Đoàn Chí chỉ huy quân thủy. Tại Vân Đồn, Tướng Lê Chân bố trí chặn đánh cánh quân thủy của Đoàn Chí. Đoàn Chí bị tử trận, quân thủy bị thiệt hại nặng. Mã Viện thân tự chỉ huy cả hai cánh quân thủy và bộ.

Sau một năm cầm cự với giặc, nghĩa quân của Hai Bà đã chiến đấu vô cùng anh dũng. Á Tắc-Á Dị được giao nhiệm vụ cố thủ ở làng Văn Lan để bảo vệ thành Luy Lâu đã anh dũng hy sinh. Hai Bà vừa đánh vừa rút về Cẩm Khê (Yên Lạc-Vĩnh Phúc ngày nay). Mã Viện đón quân đuổi theo, Hai Bà đã quyết chiến đến hơi thở cuối cùng. Về đến Hát Môn rồi gieo mình xuống dòng Hát Giang tuấn tiết, vào ngày mùng 8 tháng 3 năm Quý Mão (Năm 43 sau công nguyên). Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng và triều Trưng Vương chỉ giữ được độc lập tự chủ trong vòng 3 năm (40-43 sau công nguyên) nhưng sự kiện lịch sử này có ý nghĩa lớn, ảnh hưởng mạnh mẽ đối với các thế hệ, người Việt Nam. Tinh thần dân tộc, chủ nghĩa yêu nước đã sớm trở thành ý thức dân tộc. Mọi người dân Việt Nam tự giác bảo vệ Tổ quốc, bản sắc dân tộc, lối sống của dân tộc, giặc đến nhà đàn bà cũng đánh. Để lại lịch sử cho đời sau tinh thần đấu tranh giữ nước, giữ độc lập dân tộc, không chịu khuất phục bất cứ kẻ thù nào.

*Ghi chú: Theo Tài liệu Đền thờ Hai Bà Trưng
- Văn hóa Luy Lâu.*

Đức Tâm

<http://baobacninh.com.vn/web/bbn/chi-tiet-bac-ninh-xua-va-nay/-/details/20182/khoi-nghia-thanh-luy-lau-cua-hai-ba-trung>